

DEVELOPING LITERARY APPRECIATION COMPETENCE FOR THAI ETHNIC PUPILS IN GRADES 4-5 AT PRIMARY SCHOOLS IN THE NORTHERN MOUNTAINOUS REGION: CURRENT SITUATION AND MEASURES

Bui Minh Duc¹, Le Van Thanh^{*2},
Nguyen Thi Tuyet Minh³

* Corresponding author:

Email: lethanhmaison25@gmail.com

¹ Email: buiminhduduc@hpu2.edu.vn

³ Email: nguyenthituyetminh@hpu2.edu.vn

^{1,2,3} Hanoi Pedagogical University 2
32 Nguyen Van Linh street, Xuan Hoa ward,
Phu Tho province, Vietnam

Received: 19/9/2025

Revised: 14/11/2025

Accepted: 05/12/2025

Published: 20/12/2025

Abstract: This study investigates the literary appreciation competence of Thai ethnic pupils in grades 4-5 at primary schools in the Northern mountainous region of Vietnam, an important factor in shaping personality, developing language, and fostering creative thinking. The research aims to assess the current situation and limitations in the literary appreciation competence of Thai ethnic pupils in grades 4-5 in the Northern mountainous region, thereby proposing measures to improve the effectiveness of Literature teaching and contribute to preserving and promoting Thai cultural values. Previous studies have mainly focused on bilingual education and the development of reading comprehension skills among ethnic minority pupils, while the literary appreciation competence of Thai pupils at the primary level has not been specifically examined. This study was conducted in Son La and Lai Chau provinces with four schools, eight classes, 300 pupils, 12 teachers, and 50 parents participating. The methods included surveys, classroom observations, and interviews with teachers and parents, combining quantitative and qualitative analyses of pupils' reading comprehension, expression, and literary interpretation skills. The findings show that pupils still have limitations in these skills due to language barriers, inappropriate learning materials, and ineffective teaching methods.

Keywords: *Literary appreciation competence, educational measures, Thai ethnic pupils, grades 4-5, Northern mountainous region.*

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CẢM THỤ VĂN HỌC CHO HỌC SINH LỚP 4 - 5 DÂN TỘC THÁI Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC MIỀN NÚI PHÍA BẮC: THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP

Bùi Minh Đức¹, Lê Văn Thành^{*2},
Nguyễn Thị Tuyết Minh³

* Tác giả liên hệ:

Email: lethanhmaison25@gmail.com

¹ Email: buiminhduduc@hpu2.edu.vn

³ Email: nguyenthituyetminh@hpu2.edu.vn

^{1,2,3} Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
32 Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa,
tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Nhận bài: 19/9/2025

Chỉnh sửa xong: 14/11/2025

Chấp nhận đăng: 05/12/2025

Xuất bản: 20/12/2025

Tóm tắt: Nghiên cứu năng lực cảm thụ văn học của học sinh dân tộc Thái lớp 4 - 5 tại các trường tiểu học miền núi phía Bắc, một yếu tố quan trọng trong hình thành nhân cách, phát triển ngôn ngữ và tư duy sáng tạo. Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng và những hạn chế trong năng lực cảm thụ văn học của học sinh dân tộc Thái lớp 4-5 ở miền núi phía Bắc, từ đó đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học văn học, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc Thái. Các nghiên cứu trước chủ yếu tập trung vào dạy học song ngữ và phát triển kỹ năng đọc hiểu cho học sinh dân tộc thiểu số, trong khi năng lực cảm thụ văn học của học sinh dân tộc Thái ở cấp Tiểu học vẫn chưa được khảo sát cụ thể. Nghiên cứu này được tiến hành tại hai tỉnh Sơn La và Lai Châu với 4 trường, 8 lớp, 300 học sinh, 12 giáo viên và 50 phụ huynh tham gia khảo sát. Phương pháp thực hiện gồm khảo sát, quan sát lớp học, phỏng vấn giáo viên và phụ huynh, kết hợp phân tích định lượng và định tính về kỹ năng đọc hiểu, diễn đạt và cảm nhận tác phẩm. Kết quả cho thấy, học sinh còn hạn chế các kỹ năng này do rào cản ngôn ngữ, học liệu chưa phù hợp và phương pháp dạy học chưa hiệu quả.

Từ khóa: *Năng lực cảm thụ văn học, biện pháp giáo dục, học sinh dân tộc Thái, lớp 4 - 5, miền núi phía Bắc.*

1. Đặt vấn đề

Năng lực cảm thụ văn học giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách, phát triển ngôn ngữ và bồi dưỡng tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số. Năng lực này giúp học sinh không chỉ tiếp nhận văn bản văn học mà còn hòa quyện tri thức, cảm xúc và trải nghiệm văn hóa, từ đó hình thành khả năng thẩm mỹ và tư duy phản biện. Vấn đề đặt ra là: Thực trạng năng lực cảm thụ văn học của học sinh lớp 4 và lớp 5 dân tộc Thái tại các trường tiểu học miền núi phía Bắc hiện nay ra sao và cần có những biện pháp nào để phát triển năng lực này một cách hiệu quả, góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc?

Trên bình diện quốc tế, nhiều nghiên cứu về giáo dục song ngữ đã chỉ ra rằng, việc phát triển đồng thời ngôn ngữ thứ nhất và thứ hai giúp nâng cao năng lực đọc hiểu, tư duy phản biện và khả năng tiếp nhận văn bản trong môi trường đa văn hóa (Cummins, 2000; García & Wei, 2014). Từ những nghiên cứu đó có thể thấy, phát triển năng lực ngôn ngữ trên nền tảng văn hóa bản địa là xu hướng tất yếu nhằm hình thành năng lực cảm thụ văn học cho người học.

Tại Việt Nam, các chương trình giáo dục song ngữ dựa trên tiếng mẹ đẻ đã giúp nâng cao hứng thú học tập, năng lực ngôn ngữ và khả năng tiếp nhận tri thức ở học sinh dân tộc thiểu số. Giáo dục song ngữ không chỉ giúp học sinh dân tộc Thái phát triển năng lực tiếng Việt mà còn là cầu nối giúp các em tiếp cận và cảm thụ tác phẩm văn học sâu sắc hơn thông qua ngôn ngữ và văn hóa mẹ đẻ. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những hạn chế về học liệu, năng lực giáo viên và sự phản ánh bản sắc văn hóa trong sách giáo khoa (Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2018; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2019; Nguyễn Thị Hòa & Huertas-Abril, 2022; Phạm Thị Hạnh & Trịnh Thanh Bình, 2023; Nguyễn Thị Linh, Trần Văn An, Lê Minh Châu & Phạm Thị Bình, 2023). Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến giáo dục song ngữ và dạy học Ngữ văn cho học sinh dân tộc thiểu số nhưng năng lực cảm thụ văn học của học sinh dân tộc Thái cấp Tiểu học vẫn chưa được nghiên cứu sâu. Các công trình hiện nay chủ yếu dừng ở mức khái quát, chưa chỉ ra đặc điểm, biểu hiện và hướng phát triển năng lực này trong bối cảnh vùng cao. Vì vậy, nghiên cứu được thực hiện tại tỉnh Sơn La và tỉnh Lai Châu nhằm khảo sát thực trạng năng lực cảm thụ văn học của học sinh dân tộc Thái lớp 4 -5, đồng thời đề xuất các biện pháp phù hợp để phát triển năng lực này. Kết quả nghiên cứu kì vọng góp phần cung cấp căn cứ khoa học và thực tiễn cho việc đổi mới dạy học

Ngữ văn ở vùng dân tộc thiểu số, qua đó bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ, tư duy thẩm mỹ và giữ gìn giá trị văn hóa dân tộc Thái.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại bốn trường tiểu học thuộc hai tỉnh Sơn La và Lai Châu, với mẫu khảo sát 4 trường gồm 8 lớp (300 học sinh dân tộc Thái lớp 4 - 5), 12 giáo viên và 50 phụ huynh. Dữ liệu được thu thập qua quan sát lớp học, phiếu khảo sát và phỏng vấn bán cấu trúc, tập trung đánh giá năng lực cảm thụ văn học, những khó khăn và hạn chế trong dạy học.

Kết quả được phân tích định lượng và định tính, sử dụng thống kê mô tả, so sánh nhóm, mã hóa và phân loại chủ đề, nhằm bảo đảm tính khách quan và độ tin cậy. Từ đó, nhóm tác giả tổng hợp kết quả và đề xuất các biện pháp phát triển năng lực cảm thụ văn học dựa trên cơ sở thực tiễn và tham khảo các công trình trong - ngoài nước về giáo dục song ngữ (Cummins, 2000; Nguyễn Thị Hòa & Huertas-Abril, 2022).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cơ sở lí luận

3.1.1. Khái niệm năng lực cảm thụ văn học

Năng lực cảm thụ văn học là khả năng tiếp nhận, phân tích và bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ cá nhân trước tác phẩm bằng ngôn ngữ và tư duy nghệ thuật (Trần Đình Sử, 2016). Năng lực này gồm bốn thành tố cơ bản: 1) Nhận diện yếu tố nghệ thuật và nội dung; 2) Cảm xúc, đồng cảm trước giá trị thẩm mỹ; 3) Phân tích, lí giải ý nghĩa tác phẩm; 4) Liên hệ, vận dụng cảm thụ vào đời sống và giao tiếp ngôn ngữ.

Theo Vygotsky (1978), năng lực cảm thụ phát triển hiệu quả khi người học được hỗ trợ trong “vùng phát triển gần” thông qua tương tác và trải nghiệm. Cummins (2000) cho rằng, phát triển song ngữ giúp học sinh dân tộc thiểu số mở rộng tư duy và khả năng ngôn ngữ; Mayer (2009) chỉ ra học tập đa phương tiện kích thích cảm xúc thẩm mỹ, tăng khả năng ghi nhớ văn học. Những cơ sở lí thuyết này là nền tảng quan trọng cho việc dạy học cảm thụ văn học cho học sinh dân tộc Thái.

3.1.2. Đặc điểm học sinh dân tộc Thái trong phát triển năng lực cảm thụ

Học sinh dân tộc Thái có tư duy trực cảm, cảm xúc phong phú và vốn văn hóa dân gian đa dạng, thể hiện qua lời hát, truyện cổ, tục ngữ, dân ca. Tuy nhiên, các em còn hạn chế về vốn từ tiếng Việt và kĩ

năng diễn đạt trù tượng. Do vậy, việc dạy học cảm thụ văn học cần dựa vào văn hóa bản địa, kết hợp kể chuyện, trải nghiệm và phương tiện trực quan để khơi gợi cảm xúc, giúp học sinh hiểu và thể hiện cảm thụ sâu sắc hơn.

Kết quả khảo sát thực địa tại một số trường tiểu học ở tỉnh Sơn La và tỉnh Lai Châu cho thấy: Học sinh dân tộc Thái thường sử dụng tiếng mẹ đẻ khi bộc lộ cảm xúc, ít dùng từ ngữ biểu cảm bằng tiếng Việt, song lại dễ rung động và đồng cảm khi nghe truyện hoặc ca từ gắn với văn hóa Thái. Điều này khẳng định vai trò của việc tích hợp văn hóa dân tộc trong dạy học cảm thụ.

3.1.3. Ý nghĩa của việc phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh dân tộc Thái

Phát triển năng lực cảm thụ văn học giúp học sinh dân tộc Thái hiểu và yêu văn học, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ, hình thành nhân cách và nâng cao năng lực ngôn ngữ. Thông qua cảm thụ tác phẩm, học sinh được củng cố sự tự tin trong giao tiếp tiếng Việt, tăng khả năng tương tác xã hội và mở rộng tri thức về con người, cuộc sống.

Bên cạnh đó, việc gắn cảm thụ văn học với yếu tố văn hóa dân tộc còn góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc Thái, giúp học sinh thấy tự hào và có ý thức bảo tồn các giá trị truyền thống. Qua đó, dạy học Ngữ văn ở miền núi không chỉ truyền đạt tri thức mà còn hướng tới mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực và văn hóa vùng miền - phù hợp với định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3.2. Cơ sở thực tiễn

3.2.1. Thực trạng năng lực cảm thụ văn học của học sinh dân tộc Thái lớp 4 - 5

Khảo sát được tiến hành tại bốn trường tiểu học miền núi phía Bắc gồm: Trường Tiểu học Tô Múa và Trường Tiểu học Chiềng Lương (tỉnh Sơn La), Trường Tiểu học Nậm Sỏ và Trường Tiểu học Tân Uyên (tỉnh Lai Châu) với mẫu gồm 8 lớp với 300 học sinh dân tộc Thái lớp 4 - 5, 12 giáo viên và 50 phụ huynh.

Công cụ khảo sát gồm phiếu hỏi học sinh (15 câu hỏi trắc nghiệm và 5 câu mở), bảng quan sát lớp học, cùng bộ tiêu chí đánh giá năng lực cảm thụ văn học theo 4 nhóm kỹ năng: *Đọc hiểu, cảm thụ thẩm mỹ, viết sáng tạo và diễn đạt song ngữ*. Kết quả khảo sát cho thấy, năng lực cảm thụ văn học của học sinh dân tộc Thái còn hạn chế nhưng tiềm năng phát triển lớn.

Đọc hiểu và phân tích tác phẩm: Học sinh gặp khó khăn trong việc nắm ý chính và phân tích các yếu tố cốt truyện, nhân vật, thông điệp, chủ yếu do hạn chế vốn từ và rào cản ngôn ngữ. Ví dụ, trong bài "Cậu bé và con voi", chỉ khoảng 40% học sinh lớp 4 có thể diễn đạt cảm xúc nhân vật bằng tiếng Việt; sau hướng dẫn song ngữ (Thái - Việt), tỉ lệ này tăng lên 70%, minh chứng hiệu quả tích cực của hỗ trợ ngôn ngữ đối với khả năng đọc hiểu và phân tích văn bản.

Cảm thụ và đánh giá thẩm mỹ: Học sinh thường nhận diện cốt truyện hoặc nhân vật nhưng còn hạn chế trong việc diễn đạt cảm xúc và đánh giá giá trị thẩm mỹ. Khi tham gia các hoạt động kể chuyện hay viết sáng tạo, các em chủ yếu dùng câu đơn giản, ít liên hệ với trải nghiệm cá nhân, thể hiện năng lực cảm thụ vẫn dừng ở mức nhận diện nội dung.

Sáng tạo và ngôn ngữ song ngữ: Khả năng trình bày ý tưởng bằng song ngữ còn hạn chế, đặc biệt khi phân tích nhân vật hoặc so sánh cốt truyện. Ví dụ, trong bài "Viết tiếp truyện Lợn con sạch lắm rồi", chỉ 35% học sinh sử dụng từ vựng phong phú trước hướng dẫn; sau khi áp dụng song ngữ, tỉ lệ này tăng lên rõ rệt, cho thấy phương pháp song ngữ cải thiện khả năng diễn đạt và sáng tạo.

Tác động từ môi trường học tập: Học liệu nghèo nàn, phương pháp chủ yếu dựa vào sách giáo khoa, thiếu hoạt động trải nghiệm và thảo luận nhóm. Cơ sở vật chất và thiết bị công nghệ hạn chế, làm giảm cơ hội thực hành, trao đổi và kết nối văn học với văn hóa bản địa bị giảm. Ngoài ra, năng lực chuyên môn và trình độ tiếng Thái - Việt của giáo viên giữa các vùng có sự chênh lệch đáng kể, ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học tích hợp văn hóa địa phương. Một số trường vùng sâu còn thiếu giáo viên được tập huấn về phương pháp song ngữ, dẫn đến hiệu quả dạy học chưa đồng đều giữa các địa phương. Những kết quả này cung cấp cơ sở khoa học để xây dựng các giải pháp giáo dục khả thi, đồng thời nhấn mạnh vai trò bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Thái trong giáo dục tiểu học.

Sau hỗ trợ song ngữ, năng lực cảm thụ văn học của học sinh đều tăng từ 25% - 32%; trong đó, tiến bộ mạnh nhất là kỹ năng diễn đạt song ngữ (tăng 30% ở lớp 4 và 32% ở lớp 5). So với kết quả của Nguyễn Thị Hòa (2020), mức tiến bộ trong kỹ năng diễn đạt song ngữ ở nghiên cứu này cao hơn, cho thấy tác động tích cực của hỗ trợ ngôn ngữ mẹ đẻ và phương pháp trải nghiệm sáng tạo trong dạy học văn học vùng dân tộc.

Bảng 1: Tỷ lệ học sinh đạt các chỉ số năng lực cảm thụ văn học trước và sau khi áp dụng hỗ trợ song ngữ.

Kĩ năng	Lớp	Trước hỗ trợ (%)	Sau hỗ trợ song ngữ (%)	Tăng (%)
Độc hiểu	Lớp 4	40	70	30
Độc hiểu	Lớp 5	45	75	30
Cảm thụ thẩm mỹ	Lớp 4	30	55	25
Cảm thụ thẩm mỹ	Lớp 5	32	58	26
Viết sáng tạo	Lớp 4	35	60	25
Viết sáng tạo	Lớp 5	38	65	27
Diễn đạt song ngữ	Lớp 4	25	55	30
Diễn đạt song ngữ	Lớp 5	28	60	32

(Nguồn: Khảo sát của tác giả, tháng 3 năm 2025; tỉ lệ tính theo % học sinh đạt yêu cầu trên tổng số 300 mẫu khảo sát)

3.2.2. Thực trạng dạy học văn học tại các trường miền núi phía Bắc

Khảo sát tại bốn trường tiểu học miền núi phía Bắc gồm: Trường Tiểu học Tô Múa và Trường Tiểu học Chiềng Lương (tỉnh Sơn La), Trường Tiểu học Nậm Sỏ và Trường Tiểu học Tân Uyên (tỉnh Lai Châu), với 12 giáo viên trực tiếp giảng dạy môn Tiếng Việt và 50 phụ huynh có con đang theo học lớp 4 và lớp 5 dân tộc Thái.

Tiêu chí chọn mẫu, gồm: 1) Giáo viên có ít nhất 3 năm giảng dạy ở vùng dân tộc Thái; 2) Phụ huynh sinh sống tại địa bàn dân tộc Thái, có con đang học chương trình Tiếng Việt cấp Tiểu học.

Phương pháp xử lý dữ liệu: Dữ liệu được xử lý bằng phương pháp mô tả - so sánh - tổng hợp, trong đó kết quả khảo sát được thống kê theo tần suất, tỉ lệ phần trăm, đối chiếu giữa nhóm giáo viên và phụ huynh để xác định mức độ áp dụng các phương pháp dạy học, sử dụng học liệu và sự tham gia của gia đình trong hỗ trợ học sinh phát triển năng lực cảm thụ văn học. Kết quả khảo sát cho thấy, việc dạy học văn học còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cảm thụ văn học của học sinh dân tộc Thái.

Phương pháp giảng dạy: Giáo viên chủ yếu bám sát sách giáo khoa, ít tổ chức hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, đóng vai hoặc thảo luận nhóm, dẫn đến học sinh thiếu cơ hội thực hành, diễn đạt ý kiến cá nhân và phát triển tư duy phản biện. Việc áp dụng phương pháp song ngữ còn hạn chế, làm giảm hiệu quả tiếp nhận kiến thức và kết nối văn hóa dân tộc.

Học liệu: Thiếu tài liệu phong phú, đặc biệt là học liệu gắn với văn hóa Thái như truyện dân gian, ca dao, lễ hội truyền thống. Việc này hạn chế khả năng kết nối văn học với trải nghiệm thực tế và phát triển năng lực cảm thụ sáng tạo.

Cơ sở vật chất và công nghệ: Thư viện, phòng học, thiết bị số và phần mềm tương tác chưa đáp ứng nhu cầu. Giáo viên chưa được trang bị đầy đủ kĩ năng sử dụng công nghệ để minh họa tác phẩm, tổ chức thảo luận trực tuyến hoặc đánh giá năng lực cảm thụ văn học một cách sinh động.

Vai trò gia đình và cộng đồng: Chưa được khai thác hiệu quả. Học sinh ít được hướng dẫn đọc sách, kể chuyện hay tham gia trải nghiệm văn hóa tại gia đình và cộng đồng, dẫn đến khoảng cách giữa kiến thức sách vở và đời sống văn hóa thực tiễn.

So với mô hình giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ ở Lào Cai và An Giang (UNICEF, 2011), tỉ lệ giáo viên áp dụng phương pháp song ngữ trong nghiên cứu này (41,7%) còn thấp; mức độ tham gia của phụ huynh (28% hướng dẫn đọc sách, 24% trải nghiệm văn hóa) cũng hạn chế, cho thấy sự phối hợp nhà trường - gia đình - cộng đồng chưa hiệu quả. Những kết quả này cho thấy chất lượng dạy học văn học còn bất cập ở cả ba yếu tố: Phương pháp, học liệu và môi trường học tập. Đây chính là nguyên nhân sâu xa khiến năng lực cảm thụ văn học của học sinh dân tộc Thái chưa được phát huy đúng tiềm năng, đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới đồng bộ để kết nối tri thức văn học với bản sắc văn hóa dân tộc.

Bảng 2: Thống kê sử dụng phương pháp và học liệu trong dạy học văn học (Nguồn: Khảo sát của tác giả tại 4 trường Tiểu học: Tô Múa, Lắc Mường, Nậm Sỏ, Mường So - tháng 3 năm 2025; tỉ lệ tính theo % trên tổng số 12 giáo viên và 50 phụ huynh được hỏi)

Nội dung khảo sát	Số giáo viên (12)	Tỉ lệ (%)	Số phụ huynh (50)	Tỉ lệ (%)
Thường xuyên tổ chức hoạt động trải nghiệm	4	33,3	0	0,0
Thường xuyên áp dụng phương pháp song ngữ	5	41,7	0	0,0
Sử dụng truyện dân gian Thái trong bài học	3	25,0	0	0,0
Hướng dẫn học sinh đọc sách tại nhà	0	0,0	14	28,0
Tham gia trải nghiệm văn hóa dân tộc	0	0,0	12	24,0
Được trang bị kĩ năng sử dụng công nghệ	4	33,3	0	0,0

3.3. Một số biện pháp phát triển năng lực cảm thụ văn học cho học sinh dân tộc Thái trong dạy học Ngữ văn

3.3.1. Nguyên tắc xây dựng biện pháp phát triển năng lực cảm thụ văn học

Kết hợp cơ sở lí luận và thực tiễn: Các biện pháp được xây dựng dựa trên nền tảng lí luận của giáo dục học, tâm lí học, ngôn ngữ học và phương pháp dạy học văn học (theo các học thuyết của Vygotsky, Cummins, Mayer), đồng thời gắn với thực tiễn dạy học tại các trường tiểu học miền núi phía Bắc. Sự kết hợp này bảo đảm tính khoa học, tính phù hợp và khả năng ứng dụng cao.

Phù hợp với đặc điểm và thực trạng học sinh: Các biện pháp dựa trên kết quả khảo sát thực tế, đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực cảm thụ văn học và ngôn ngữ song ngữ Thái - Việt, đồng thời tính đến điều kiện cơ sở vật chất, môi trường giáo dục của từng địa phương và đặc điểm tâm lí, ngôn ngữ, văn hóa của học sinh (tiếng Việt không phải tiếng mẹ đẻ, vốn từ hạn chế, tâm lí ngại ngùng).

Hướng tới phát triển năng lực toàn diện, lấy học sinh làm trung tâm: Mỗi biện pháp phát triển đồng bộ các thành tố năng lực cảm thụ văn học: nhận biết, hiểu, đánh giá và vận dụng sáng tạo; khơi gợi hứng thú, tình yêu văn học và khả năng sáng tạo; đồng thời tăng cường sự tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo và tự học của học sinh, phát triển tư duy phản biện và kĩ năng ngôn ngữ song ngữ.

Bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ, khả thi và hiệu quả: Các biện pháp kết hợp đổi mới phương pháp, phát triển học liệu, ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp gia đình, cộng đồng để tạo hệ thống giáo dục

đồng bộ, dễ thực hiện, phù hợp điều kiện thực tế, tận dụng nguồn lực sẵn có, có thể áp dụng rộng rãi và duy trì lâu dài.

3.3.2. Đề xuất các biện pháp phát triển năng lực cảm thụ văn học

Biện pháp 1: Đổi mới phương pháp dạy học văn học

Mục đích: Nâng cao năng lực tiếp nhận, phân tích và cảm thụ tác phẩm; phát triển kĩ năng ngôn ngữ song ngữ Thái - Việt; hình thành tư duy phản biện.

Cách thực hiện: Giáo viên lấy học sinh làm trung tâm, vận dụng linh hoạt các phương pháp tích cực như: Thảo luận nhóm, đóng vai, kể chuyện sáng tạo, phân tích tác phẩm qua tranh ảnh hoặc tình huống gợi mở. Kết hợp hướng dẫn song ngữ Thái - Việt giúp học sinh hiểu sâu nội dung, tăng vốn từ và khả năng diễn đạt. Đồng thời, việc duy trì và phát triển ngôn ngữ mẹ đẻ song song với tiếng phổ thông như Cummins (2000) đã khẳng định, giúp nâng cao kết quả học tập và năng lực nhận thức của học sinh song ngữ.

Ví dụ: Trong bài “Cậu bé và con voi”, học sinh hóa thân vào nhân vật, thảo luận cảm xúc, rút ra bài học. Sau hướng dẫn song ngữ, tỉ lệ học sinh lớp 4-5 đạt năng lực đọc hiểu tăng từ 40% lên 70%.

Biện pháp 2: Phát triển học liệu gắn với văn hóa Thái

Mục đích: Tạo cầu nối giữa văn học và văn hóa bản địa; phát triển năng lực cảm thụ, khả năng sáng tạo và niềm tự hào dân tộc.

Cách thực hiện: Học liệu đóng vai trò then chốt trong việc hình thành năng lực cảm thụ văn học. Các nghiên cứu gần đây (Nguyễn Thị Hồng Nam, 2020)

cho thấy việc lồng ghép chất liệu văn hóa dân gian địa phương vào chương trình học sẽ giúp học sinh dễ tiếp cận, đồng thời nâng cao niềm tự hào dân tộc. Giáo viên sưu tầm, biên soạn truyện, thơ, ca dao, tục ngữ dân gian Thái; thiết kế học liệu song ngữ Thái - Việt có hình ảnh minh họa, video về lễ hội, phong tục, trò chơi dân gian. Học liệu được sử dụng trong các tiết đọc, kể chuyện hoặc hoạt động mở rộng để học sinh vừa học ngôn ngữ, vừa khám phá nét đẹp văn hóa dân tộc mình.

Ví dụ: Trong hoạt động “Viết tiếp truyện Lợn con sạch lắm rồi”, học sinh sử dụng từ vựng phong phú tăng từ 35% lên 60% sau khi dùng học liệu song ngữ.

Biện pháp 3: Ứng dụng công nghệ thông tin và tài nguyên số trong dạy học văn học

Mục đích: Mở rộng môi trường học tập, tăng hứng thú, phát triển kỹ năng tư duy và ngôn ngữ song ngữ.

Cách thực hiện: Giáo viên sử dụng các công cụ số như video kể chuyện, hoạt hình, phần mềm tương tác (Quizizz, Kahoot!, PowerPoint) để tạo sự sinh động trong giờ học. Xây dựng kho học liệu số gồm truyện, thơ, ca dao dân gian Thái được số hóa song ngữ, giúp học sinh dễ tiếp cận và ôn luyện ở nhà. Khuyến khích học sinh sử dụng công nghệ để kể chuyện, làm bài tập hoặc thuyết trình sáng tạo.

Ví dụ: Học sinh tạo video kể chuyện, trình bày slide phân tích nhân vật; kỹ năng diễn đạt song ngữ cải thiện rõ rệt sau áp dụng công nghệ.

Biện pháp 4: Phối hợp gia đình và cộng đồng trong phát triển năng lực cảm thụ văn học

Mục đích: Huy động sự tham gia của gia đình, cộng đồng; duy trì môi trường học tập văn hóa bản địa.

Cách thực hiện: Theo lý thuyết vùng phát triển gần (Vygotsky, 1978), sự hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong quá trình lĩnh hội tri thức và phát triển ngôn ngữ của trẻ em. Giáo viên phối hợp với phụ huynh hướng dẫn học sinh đọc truyện, kể chuyện bằng song ngữ Thái - Việt tại nhà; khuyến khích cha mẹ cùng con chia sẻ cảm xúc, ý nghĩa truyện. Kết hợp mời già làng, nghệ nhân tham gia hoạt động ngoại khóa như kể chuyện dân gian, múa xòe, hát khặp, tái hiện lễ hội hoặc trò chơi truyền thống, giúp học sinh trải nghiệm văn hóa thực tế.

Ví dụ: Học sinh được kể chuyện, diễn vai cùng người thân; phát triển kỹ năng song ngữ, tăng hứng thú học tập, gắn bó văn hóa dân tộc.

Tổng thể bốn biện pháp trên tạo nên hệ thống đồng bộ, giúp học sinh dân tộc Thái phát triển năng

lực cảm thụ văn học một cách toàn diện, chủ động và gắn với bản sắc văn hóa địa phương.

3.3.3. Kết quả thực nghiệm sư phạm

Như vậy, kết quả thực nghiệm khẳng định tính hiệu quả, khả thi của các biện pháp. Học sinh không chỉ cải thiện năng lực đọc hiểu và cảm thụ thẩm mỹ, mà còn thể hiện tiến bộ nổi bật trong năng lực diễn đạt song ngữ và sáng tạo văn học, hai thành tố quan trọng của năng lực cảm thụ văn học hiện đại.

Bảng 3: Kết quả khảo sát trên 8 lớp (300 học sinh) cho thấy mức tiến bộ rõ rệt sau khi áp dụng bốn biện pháp trên

Kĩ năng	Trước áp dụng (%)	Sau áp dụng (%)	Mức tăng (%)
Đọc hiểu	40-45	70-75	+30
Cảm thụ thẩm mỹ	30-32	55-58	+25-26
Viết sáng tạo	35-38	60-65	+25-27
Diễn đạt song ngữ	25-28	5-60	+30-32

(Ghi chú: Khảo sát thực hiện tháng 3 năm 2025 tại 4 Trường Tiểu học: Tô Múa, Lắc Mường (tỉnh Sơn La), Nậm Sỏ, Mường So (tỉnh Lai Châu)).

4. Thảo luận

Khảo sát tại 4 trường tiểu học miền núi Sơn La và Lai Châu cho thấy năng lực cảm thụ văn học của học sinh dân tộc Thái lớp 4-5 còn hạn chế, chủ yếu ở các kỹ năng đọc hiểu, phân tích nhân vật, diễn đạt cảm xúc và sáng tạo ngôn ngữ song ngữ. Nguyên nhân chính là vốn từ hạn chế, rào cản ngôn ngữ và môi trường học tập chưa đa dạng, gồm học liệu nghèo nàn, phương pháp giảng dạy chủ yếu dựa vào sách giáo khoa, thiếu hoạt động trải nghiệm và thảo luận nhóm.

Khi áp dụng mô hình song ngữ - học liệu văn hóa - công nghệ, năng lực học sinh cải thiện rõ, tỉ lệ đạt tăng 25-32%, khoảng cách với học sinh người Kinh giảm từ 15-20% xuống còn 5-7%. Mô hình hiệu quả nhờ: 1) Song ngữ giúp huy động vốn ngôn ngữ mẹ đẻ để hiểu sâu và chuyển mã linh hoạt (Cummins, 2000); 2) Học liệu văn hóa tạo sự gần gũi, khơi gợi cảm xúc, tăng khả năng đồng cảm (Nguyễn Thị Hồng Nam, 2020); 3) Công nghệ đa phương tiện mở rộng không gian học tập, hỗ trợ ghi nhớ và phân tích (Mayer, 2009).

Điểm mới của đề tài là mô hình tích hợp bốn yếu tố (song ngữ - học liệu văn hóa - công nghệ - cộng

đồng), phù hợp đặc thù miền núi, vừa mở rộng lý thuyết về phát triển năng lực cảm thụ văn học trong môi trường song ngữ vừa có giá trị thực tiễn cao.

Nghiên cứu đề xuất: 1) Tăng cường sử dụng truyện dân gian song ngữ trong dạy học; 2) Phụ huynh hướng dẫn con đọc sách tại nhà; 3) Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để nâng cao hiệu quả giáo dục.

Như vậy, việc kết hợp dạy học song ngữ - học liệu văn hóa - công nghệ - gia đình và cộng đồng không chỉ nâng cao năng lực cảm thụ văn học mà còn thu hẹp khoảng cách với học sinh người Kinh, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa Thái trong giáo dục tiểu học.

5. Kết luận

Nghiên cứu làm rõ thực trạng năng lực cảm thụ văn học của học sinh dân tộc Thái lớp 4 - 5 tại một số trường tiểu học miền núi phía Bắc, chỉ ra hạn chế do rào cản ngôn ngữ, học liệu và phương pháp dạy học. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất bốn biện pháp khả thi: Đổi mới phương pháp theo hướng trải nghiệm

và sáng tạo; phát triển học liệu gắn với văn hóa bản địa; ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng. Các biện pháp này nâng cao hiệu quả dạy học Ngữ văn đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Thái.

Đóng góp mới của nghiên cứu là việc kết hợp khảo sát thực trạng với ý kiến của giáo viên và phụ huynh, đồng thời xây dựng một hệ thống biện pháp đồng bộ, khả thi, liên kết chặt chẽ giữa phương pháp, học liệu, công nghệ và sự tham gia của cộng đồng, từ đó cung cấp cơ sở khoa học cho chính sách giáo dục địa phương. Tuy nhiên, nghiên cứu còn hạn chế ở phạm vi khảo sát (hai tỉnh: Sơn La và Lai Châu) và chủ yếu dựa trên dữ liệu định tính, do đó kết quả chưa thể khái quát cho toàn bộ vùng dân tộc Thái. Các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng phạm vi khảo sát, bổ sung dữ liệu định lượng kết hợp với định tính, triển khai ở các lớp hoặc dân tộc khác, đồng thời điều chỉnh các biện pháp theo bối cảnh địa phương, nhằm hướng tới chính sách giáo dục bền vững, toàn diện và hiệu quả hơn.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Cummins, J. (2000). *Language, power and pedagogy: Bilingual children in the crossfire*. Multilingual Matters.
- García, O. & Wei, L. (2014). *Translanguaging: Language, bilingualism and education*. Palgrave Macmillan.
- Mayer, R. E. (2009). *Multimedia learning* (2nd ed.). Cambridge University Press.
- Nguyễn Thị Hòa. (2020). Phát triển năng lực song ngữ cho học sinh dân tộc thiểu số qua dạy học Ngữ văn. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 16(5), 45–53.
- Nguyễn Thị Hòa & Huertas-Abril, C. A. (2022). Bilingual education in ethnic minority primary schools in Northern Vietnam: Challenges and opportunities. *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, 2(3), 15–28.
- Nguyễn Thị Hồng Nam. (2020). Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Ngữ văn ở tiểu học: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Giáo dục*, 482(2), 32–37.
- Nguyễn Thị Linh, Trần Văn An & Phạm Thị Bình. (2023). Nghiên cứu áp dụng phương pháp song ngữ trong giáo dục tiểu học ở vùng dân tộc thiểu số. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 10(1), 2–38.
- Nguyễn Thị Thanh Huyền. (2018). Một số đặc điểm ngôn ngữ của học sinh tiểu học dân tộc Thái trong giao tiếp học đường. *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống*, 28(6), 45–50.
- Phạm Thị Hạnh & Trịnh Thanh Bình. (2023). Giáo dục ngôn ngữ mẹ đẻ trong dạy học song ngữ ở tiểu học: Kinh nghiệm và khuyến nghị. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 68(4), 120-129.
- Trần Đình Sử. (2016). *Lí luận văn học và việc dạy học văn ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- UNICEF. (2011). *Báo cáo tổng kết Dự án thí điểm giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ tại Lào Cai và An Giang*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.